TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 47

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 867, 876, 967, 868 là:

A. 868 **B.** 967 **C.** 867 **D.** 876

Câu 2. Kết quả của phép chia 25 : 5 là:

A. 5 **B.** 6 **C.** 20 **D.** 4

Câu 3. Số lớn là 16, số bé là 8. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 8 lần **B.** 3 lần **C.** 2 lần **D.** 24 lần

Câu 4. Một phần tư (1/4) của 20 kg là:

A. 5 kg **B.** 16 kg **C.** 7 kg **D.** 80 kg

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 3 m = ……. dm

A. 3000 **B.** 300 **C.** 30 **D.** 3

Câu 6. O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 12 cm, độ dài đoạn PO là:

A. 10 cm **B.** 12 cm **C.** 6 cm **D.** 24 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 6 m = 600 cm	
b) 12 + 5 × 2 = 22	
c) Hình tròn bán kính 3 cm thì đường kính là 5 cm	
d) 5 × 4 = 25	

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 492 + 356 = …….

b) 613 − 361 = …….

c) 149 × 2 = …….

d) 228 : 6 = …….

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 1 trăm, 3 chục, 4 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 741, 107, 861, 571, 576 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

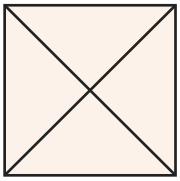
Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/9 của 63 kg là ……. kg

b) 1/2 của 10 giờ là ……. giờ

c) 1/7 của 63 bạn là ……. bạn

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Bài 6. Một sợi dây dài 80 m được cắt thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?

a) Trả lời: Mỗi đoạn dài ……. m

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 47

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	C	A	C	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.

a) 492 + 356 = 848

b) 613 − 361 = 252

c) 149 × 2 = 298

d) 228 : 6 = 38

Bài 3.

a) 134

b) Số lớn nhất là 861

c) Số bé nhất là 107

d) 861 + 1 = 862

Bài 4.

a) 63 : 9 = 7 (kg)

b) 10 : 2 = 5 (giờ)

c) 63 : 7 = 9 (bạn)

Bài 5.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.

Bài 6.

80 : 5 = 16 (m)